

**TÒAÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản Án số: 27/2020/DS-ST

Ngày: 19/06/2020

V/v: “Tranh chấp hợp tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒAÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Hồng

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thiều Thị Phi Loan – CB hưu trí

Ông Nguyễn ThHòa – CB hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Nhân – Thư ký Tòa Án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Loan – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 06 năm 2020 tại trụ sở Tòa Án nhân dân thành phố B – tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ Án dân sự thụ lý số 53/2020/TLST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ Án ra xét xử số: 37/2020/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 05 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 468/2020/QĐST-DS ngày 01/6/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đông Á.

Địa chỉ: 130, Phan Đăng Lưu, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh Tuấn – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Ông Tuấn ủy quyền cho bà Trần Thị Tình – Giám đốc phòng giao dịch Đồng Khởi.

Địa chỉ: Lô 10, đường Đồng Khởi, phường Tân Hiệp, thành phố B, tỉnh Đ.
(Theo quyết định ủy quyền số 11/QĐ-HĐQT-DAB ngày 24/01/2019 và Quyết định ủy quyền số 332/QĐ-DAB-PC ngày 26/03/2019 của Tổng giám đốc ngân hàng TMCP Đông Á.

- Bị đơn: Ông Trần Quang Thái, sinh năm 1989.

Địa chỉ: 44C, tổ 36, KP5, phường Trảng Dài, thành phố B, tỉnh Đ.

(Bà Tình có đơn xin vắng mặt, ông Thvắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện của phía nguyên đơn là ngân hàng TMCP Đông Á và các bản tự khai của bà Trần Thị Tinh đã trình bày như sau:

Ông Trần Quang Th có quan hệ tín dụng với Ngân hàng TMCP Đ – chi nhánh Đ – Phòng giao dịch Đồng Khởi, cụ thể. Ngày 16/01/2015 ông Th có ký kết với Ngân hàng TMCP Đ Hợp đồng vay vốn số 0061777501T15009, đáo hạn là vào ngày 16/01/2016, số tiền vay là 10.000.000đ; lãi suất trong hạn là 9,6%/năm, thời hạn vay là 12 tháng, mục đích vay là để tiêu dùng. Hình thức vay là vay tín chấp.

Trong quá trình vay, từ ngày 16/01/2015 đến ngày 08/8/2019, ông Th chỉ trả được số tiền 3.884.443đ, Lãi trong hạn 615.385đ, Lãi quá hạn là 300.172đ. Tổng cộng là 4.800.000đ.

Do ông Trần Quang Th vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên từ ngày 02/7/2015, Ngân hàng TMCP Đ đã chuyển toàn bộ số tiền vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 18/6/2020, ông Trần Quang Th còn nợ các khoản sau:

Vốn: 6.115.557đ.

Lãi trong hạn: 344.615đ.

Lãi quá hạn: 3.967.600đ.

Tổng tiền phải thanh toán là 10.427.772đ và tiền lãi quá hạn phát sinh từ ngày 18/6/2020 đến ngày ông Trần Quang Th trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP Đ theo lãi suất quá hạn.

Ngoài ra, bà Trần Thị Tinh cũng không đồng ý đối với yêu cầu giảm lãi của ông Trần Quang Th vì việc xảy ra đã lâu, ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở ông Trần Quang Th thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nhưng ông Th luôn trốn tránh và không có Th độ hợp tác.

- Phía bị đơn ông Trần Quang Th trình bày tại bản tự khai ngày 27/5/2020:

Tất cả các văn bản tố tụng của Tòa Án nhân dân Thành phố B gửi cho ông Th từ thời điểm thụ lý vụ Án cho đến khi có Quyết định đưa vụ Án ra xét xử ông đều nhận được. Đối với khoản tiền yêu cầu của Ngân hàng Đông Á về số tiền buộc ông phải thanh toán bao gồm tiền gốc, lãi quá hạn, lãi trong hạn ông không có ý kiến về số tiền gốc còn nợ là 6.115.557đ, tuy nhiên đối với số tiền lãi ông đề nghị được giảm vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ Án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ Án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị Án được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Trong vụ Án này, các đương sự được xác định đúng tư cách pháp lý của đương sự, đảm bảo việc thu thập chứng cứ, việc cấp tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ cho đương sự và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố cùng cấp nghiên cứu đúng thời gian quy định.

Về đường lối giải quyết vụÁn: đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP ĐôngÁ.

VềÁn phí: Ông Trần Quang Thphải chịuÁn phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒAÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụÁn được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụÁn:

Ngân hàng TMCP Đkhởi kiện yêu cầu TòaÁn buộc phía bị đơn là ông Trần Quang Thphải thanh toán cho ngân hàng số tiền 10.427.772đ còn nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa ông Thvà phía ngân hàng với mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Do ông Thvi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Nên, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật của vụÁn là “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng”, là loại tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của TòaÁn; Hợp đồng được các bên ký kết tại Ngân hàng TMCP Đ– chi nhánh Đ – Phòng giao dịch Đồng Khởi, thành phố B và ông Trần Quang Thlà bị đơn có nơi cư trú theo xác minh của Công an phường Trảng Dài, thành phố B, hiện nay đang ở địa chỉ: 44C, tổ 36, KP5, phường Trảng Dài, thành phố B, tỉnh Đ. Do đó, theo quy định khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, TòaÁn nhân dân Thành phố B có thẩm quyền giải quyết.

[1.2]. Về tư cách tham giá tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện, nội dung tranh chấp, xác định Ngân hàng TMCP Đlà nguyên đơn, ông Trần Quang Thlà bị đơn theo quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3]. Về việc xét xử vắng mặt các đương sự: Quá trình giải quyết vụÁn, TòaÁn đã triệu tập làm việc, tổng đạt hợp lệ cho ông Trần Quang Thđầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng của TòaÁn, điều này đã được ông Thxác nhận tại bản tự khai. Mặc dù có ý kiến bằng văn bản thừa nhận khoản vay, nhưng ông Thlại không lên TòaÁn làm việc trực tiếp. Sau đó, vắng vắng mặt tại các phiên tòa xét xử sơ thẩm mà không có lý do chính đáng. Bà Trần Thị Tình là đại diện theo ủy quyền của phía nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về yêu cầu của phía nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy như sau: Ngày 16/01/2015, ông Trần Quang Thcó ký kết với Ngân hàng TMCP ĐHợp đồng vay vốn số 0061777501T15009, theo đó ông Thđược phía ngân hàng giải ngân cho vay số tiền là 10.000.000đ; lãi suất trong hạn là 9,6%/năm, thời hạn vay là 12 tháng, mục đích vay là để tiêu dùng. Thời gian đáo hạn hợp đồng là ngày 16/01/2016. Hình thức vay là vay tín chấp. Trong quá trình vay, từ ngày 16/01/2015 đến ngày 08/8/2019, ông Thchỉ trả được số tiền 3.884.443đ, Lãi trong hạn 615.385đ, lãi quá hạn là 300.172đ. Tổng cộng là 4.800.000đ. Sau đó, thì đã nhiều lần Ngân hàng yêu cầu ông Thtiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ đã đến hạn nhưng ông

Thvẫn không hợp tác. Do ông Trần Quang Thvi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên từ ngày 02/7/2015, Ngân hàng TMCP Đđã chuyển toàn bộ số tiền vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 18/6/2020, ông Trần Quang Thcòn nợ các khoản sau: Vốn: 6.115.557đ; Lãi trong hạn: 344.615đ; Lãi quá hạn: 3.967.600đ. Tổng tiền phải thanh toán là 10.427.772đ và tiền lãi quá hạn phát sinh từ ngày 18/6/2020 đến ngày ông Trần Quang Thtrả hết nợ cho Ngân hàng TMCP Đtheo lãi suất quá hạn. Đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụÁn, lời thừa nhận của ông Trần Quang Thái, nhận thấy việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ của ông Thlà có thật trên thực tế, số tiền gốc và các khoản lãi mà phía ngân hàng ĐôngÁ yêu cầu buộc ông Thphải thanh toán phù hợp với điều khoản mà các bên đã ký kết trong Hợp đồng tín dụng. Do đó, chấp nhận cho toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đlà hoàn toàn có cơ sở.

[3]. VềÁn phí: Ông Trần Quang Thphải chịuÁn phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; hướng dẫnÁp dụng một số quy định của pháp luật vềÁn phí, lệ phí ToàÁn;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ định khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 227, 228, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 471, 474 Bộ luật dân sự 2005; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; hướng dẫnÁp dụng một số quy định của pháp luật vềÁn phí, lệ phí ToàÁn;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP ĐôngÁ. Buộc ông Trần Quang Thphải trả cho Ngân hàng TMCP Đtổng số tiền còn nợ tính đến ngày 18/6/2020 là 10.427.772đ (Mười triệu bốn trăm hai mươi bảy ngàn bảy trăm bảy mươi hai đồng) trong đó tiền gốc là 6.115.557đ (Sáu triệu một trăm mười lăm ngàn năm trăm năm mươi bảy đồng); Lãi trong hạn: 344.615đ (ba trăm bốn mươi bốn ngàn sáu trăm mười lăm ngàn đồng); Lãi quá hạn là 3.967.600đ (Ba triệu chín trăm sáu mươi bảy ngàn sáu trăm đồng).

Ông Trần Quang Thphải chịu tiền lãi quá hạn phát sinh từ ngày 18/6/2020 đến ngày ông Trần Quang Thtrả hết nợ cho Ngân hàng TMCP Đtheo lãi suất quá hạn trong hợp đồng tín dụng.

Kể từ ngày bảnÁn, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hànhÁn có quyền chủ động ra quyết định thi hànhÁn) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hànhÁn của người được thi hànhÁn (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hànhÁn) cho đến khi thi hànhÁn xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hànhÁn còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

còn phải thi hànhÁn theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 [Bộ luật Dân sự năm 2015](#).

VềÁn phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Trần Quang Th phải chịu 521.389đ (năm trăm hai mươi một ngàn ba trăm tám mươi chín đồng). Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứngÁn phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tại biên lai thu số 0001341 ngày 04/12/2019 của Chi cục thi hànhÁn dân sự Thành phố B.

Trường hợp bảnÁn, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 [Luật Thi hànhÁn dân sự](#) thì người được thi hànhÁn dân sự, người phải thi hànhÁn dân sự có quyền thỏa thuận thi hànhÁn, quyền yêu cầu thi hànhÁn, tự nguyện thi hànhÁn hoặc bị cưỡng chế thi hànhÁn theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hànhÁn dân sự; thời hiệu thi hànhÁn được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hànhÁn dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyênÁn, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyênÁn mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bảnÁn hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TòaÁn nhân dân tỉnh Đ;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.B;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Lưu hồ sơ vụÁn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đồng Thị Hồng

Nơi nhận:

- Tòa Án tỉnh Đ;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.B;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP.B;
- Lưu hồ sơ vụ Án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Đào